

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN PHỤ NỮ

PGS, TS NGUYỄN THỊ BẢO^(*)
TRẦN QUỐC CƯỜNG^(**)

Tóm tắt: Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Trong suốt hành trình ra đi tìm đường cứu nước, Người luôn dành tình cảm đặc biệt cho các thế hệ phụ nữ Việt Nam. Đấu tranh giải phóng phụ nữ, giành quyền cho phụ nữ, vì sự tiến bộ của phụ nữ là một trong những di sản lớn, có giá trị cả về mặt lý luận và thực tiễn sâu sắc mà Người để lại. Vì vậy, việc nghiên cứu, học tập và quán triệt giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền phụ nữ trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết; đồng thời, là cơ sở quan trọng để Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, đường lối lãnh đạo, kế hoạch thực hiện bảo đảm sát, đúng, hiệu quả, nhằm phát huy truyền thống, vai trò, trí tuệ và quyền của phụ nữ.

Từ khóa: giá trị; tư tưởng Hồ Chí Minh; quyền phụ nữ

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền phụ nữ là sự phát triển sáng tạo lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin về đấu tranh giải phóng phụ nữ, vì sự tiến bộ của phụ nữ

Lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ ra con đường đấu tranh giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng nam, nữ, vì sự tiến bộ của phụ nữ là đấu tranh giải phóng dân tộc, giai cấp và con người, trong đó có lực lượng phụ nữ. Đây là định hướng quan trọng để Hồ Chí Minh nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

^(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Theo đó, giai cấp vô sản thực hiện cuộc cách mạng xã hội để giải phóng dân tộc, giành quyền hoàn toàn cho giới nữ. Bởi vì, phụ nữ là bộ phận cấu thành của dân tộc và giai cấp, khi dân tộc và giai cấp mất quyền độc lập thiêng liêng thì phụ nữ cũng không thể có quyền tự do, tự chủ.

Sự nghiệp đấu tranh giải phóng phụ nữ, thực hiện triệt để quyền phụ nữ là bộ phận quan trọng, quan hệ hữu cơ với sự nghiệp giải phóng dân tộc và giai cấp. Chỉ khi nào dân tộc được độc lập, giai cấp được tự do, phụ nữ mới có điều kiện thực hiện quyền của giới mình. Do đó, phụ nữ phải tích cực tham gia

cách mạng để sự nghiệp giải phóng dân tộc, giai cấp giành thắng lợi.

C.Mác, Ph.Ăngghen đánh giá rất cao vị trí, vai trò và khả năng của phụ nữ trong các cuộc cách mạng: “Trong lịch sử nhân loại, không có một phong trào to lớn nào của những người áp bức mà lại không có phụ nữ lao động tham gia, phụ nữ lao động là những người bị áp bức nhất trong tất cả những người bị áp bức”⁽¹⁾. Vì vậy, không bao giờ phụ nữ đứng ngoài và cũng không thể đứng ngoài các cuộc đấu tranh giải phóng. Trong hàng ngũ những người đấu tranh giải phóng nông nô, cũng có hàng vạn phụ nữ lao động. Trong các cuộc chiến đấu để xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập nền cộng hòa tư sản thì lực lượng phụ nữ cũng chiếm số lượng không nhỏ.

Tiếp thu và phát triển lí luận của C.Mác và Ph.Ăngghen trong điều kiện mới, V.I.Lênin đã chỉ ra tình cảnh khốn khổ của nữ công nhân lao động trong các nhà máy, công xưởng. Ông nhấn mạnh: Phụ nữ không có quyền gì cả, vì pháp luật không cho họ có quyền bình đẳng với nam giới, trong gia đình họ là “nô lệ gia đình”, bị bóc lột bởi những công việc bấp bực, lam lũ, khổ cực. Vì vậy, V.I.Lênin cũng chỉ ra rằng: Phụ nữ chỉ được giải phóng, phát triển khi họ nhận thức được vị trí, vai trò và có ý chí đấu tranh, vì “việc giải phóng phụ nữ lao động cũng vậy, nó phải là việc của bản thân phụ nữ lao động”⁽²⁾. Để làm được điều đó, theo V.I.Lênin, cần thực hiện các chính sách cụ thể và thiết thực; phải hủy bỏ pháp luật tư sản, ban hành pháp luật mới tôn trọng quyền bình đẳng nam, nữ; giải phóng phụ nữ bằng luật pháp, để phụ nữ thật sự được bình đẳng, có quyền tham gia quyết định vận mệnh của đất nước, đưa phụ nữ trực tiếp tham gia quản lí nhà nước, xây dựng, củng cố chính quyền; đồng thời, phải giải phóng họ ngay trong gia đình, vì chính nơi đây, gánh nặng công việc đang đè lên vai họ, khiến họ không thể phát triển như nam giới.

Ở Việt Nam, dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến, người phụ nữ bị áp bức, bóc lột

rất nặng nề. Hồ Chí Minh miêu tả: Những người phụ nữ bản xứ bị coi như súc vật, họ bị đánh đập, hành hạ, bị bóc lột một cách thâm hiểm. Công việc làm như nhau nhưng tiền lương của phụ nữ bao giờ cũng thấp hơn nam giới. Sinh đẻ là thiên chức của phụ nữ, nhưng chị em lại không được nghỉ làm, thậm chí còn có nguy cơ mất việc. Phụ nữ còn phải nộp sưu cao, thuế nặng, phải mua rượu và thuốc phiện, nếu không có tiền mua thì phải đi tù.

Quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, giai cấp và con người Việt Nam khỏi ách áp bức nô lệ của Hồ Chí Minh cũng là quá trình tìm tòi con đường giải phóng, để mang lại quyền con người cho phụ nữ. Phân tích tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX, Hồ Chí Minh khẳng định: Để cứu nước và giải phóng dân tộc, trong đó có giải phóng phụ nữ, phải đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga thì mới thành công đến nơi. Vì vậy, Người xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài là làm cách mạng giải phóng dân tộc, giai cấp, con người phải gắn với giải phóng phụ nữ. Bởi vì, chỉ khi đánh đổ đế quốc, giải phóng dân tộc thì phụ nữ mới được giải phóng, mới có điều kiện thực hiện quyền của mình.

Hồ Chí Minh tiếp thu, phát triển sáng tạo lí luận Chủ nghĩa Mác-Lênin về đấu tranh giải phóng phụ nữ, thực hiện quyền phụ nữ được thể hiện sâu sắc nhất ở luận điểm: Dân tộc chưa độc lập thì phụ nữ chưa được giải phóng, giải phóng phụ nữ gắn với giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng ta làm cách mạng là để tranh lấy bình quyền bình đẳng, trai gái đều ngang quyền như nhau. Lênin dạy chúng ta: Phụ nữ là một nửa xã hội. Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng cả. Phụ nữ thì phải tự mình phấn đấu giữ gìn quyền bình đẳng với đàn ông. Đàn ông phải kính trọng phụ nữ”⁽³⁾.

Trong *Chánh cương vắn tắt* của Đảng, Hồ Chí Minh đã nêu lên chủ trương lớn thực hiện “Nam nữ bình quyền”⁽⁴⁾. Từ quan điểm nhất

quán đó, Hồ Chí Minh thường xuyên cùng với Đảng và Nhà nước quan tâm đến vấn đề giải phóng phụ nữ. Trong Thư gửi phụ nữ toàn quốc nhân kỉ niệm 50 năm ngày Quốc tế phụ nữ (08/03/1960) Người khẳng định: “Đảng và Chính phủ ta luôn chú ý nâng cao địa vị của phụ nữ”⁽⁵⁾.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền phụ nữ là kim chỉ nam cho quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện quyền phụ nữ ở Việt Nam hiện nay

Trong lịch sử nhân loại có không ít những bậc hiền triết, nhà tư tưởng, những vị giáo chủ đã thể hiện thái độ trước nỗi đau và sự bất hạnh của người phụ nữ. Tuy nhiên, trong số những người đó, phần lớn chỉ biết thuyết giáo cho sự nhẫn nhục hoặc cảm thông, an ủi cho số phận của phụ nữ; đồng thời bắt lực trước những vấn đề đấu tranh giải phóng phụ nữ, thực hiện nam, nữ bình quyền. Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở sự cảm thông, thương xót số phận người phụ nữ, mà đã tìm ra căn nguyên của sự “áp quyền” giới nữ. Từ đó, Người vạch ra con đường, biện pháp để Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, chỉ đạo phụ nữ đấu tranh giành quyền cho giới mình.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã giương cao ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ, tiến lên CNXH. Bên cạnh các chủ trương, chính sách chung, Đảng đã có những chính sách riêng về phụ nữ. Điều đó đã được Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã nêu rõ chính sách nam nữ bình đẳng, Hiến pháp ta đã xác định chính sách đó. Trong mọi việc, Đảng và Chính phủ ta luôn luôn quan tâm giúp đỡ phụ nữ. Vậy chị em phải nhận thức rõ địa vị người làm chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà”⁽⁶⁾.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về vấn đề phụ nữ, như Nghị quyết số 152-NQ/TW ngày 10/01/1967 của BCH TƯ Đảng về *một số vấn đề về tổ chức*

lãnh đạo công tác phụ vận; Nghị quyết số 153-NQ/TW ngày 10/01/1967 của BCH TƯ Đảng về *công tác cán bộ nữ*; Chỉ thị số 44/CT-TW ngày 07/6/1984 của Ban Bí thư về *một số vấn đề cấp bách trong công tác cán bộ nữ*. Đồng thời, để phát huy vai trò và khả năng đóng góp của phụ nữ trong đời sống chính trị của đất nước, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/7/1993 của Bộ Chính trị về *đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới* đã xác định: giải phóng phụ nữ là mục tiêu và nội dung quan trọng của công cuộc đổi mới và đề xuất nhiệm vụ mang tính chiến lược là xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, tạo điều kiện để phụ nữ phấn đấu trưởng thành, tăng tỉ lệ nữ trong các cấp lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các lĩnh vực quản lí kinh tế, văn hóa, xã hội.

Tiếp tục sự nghiệp bảo đảm quyền cho phụ nữ, tháng 5/1994, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 37-CT/TW về *một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới*, với 6 biện pháp nhằm phát triển tiềm năng của phụ nữ. Mục tiêu của Chỉ thị là phải có phụ nữ tham gia lãnh đạo trong các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và nhiều vấn đề khác có liên quan đến phụ nữ. Những vấn đề liên quan đến phụ nữ cũng được thể chế hóa bằng hiến pháp và các văn bản pháp luật của Nhà nước. Trong tất cả các bản Hiến pháp của nước ta từ trước cho đến nay đều có những điều khoản khẳng định quyền bình đẳng của phụ nữ trong xã hội. Cụ thể: Đản bà ngang quyền đàn ông về mọi phương diện (Điều 9, Hiến pháp năm 1946); Phụ nữ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quyền bình đẳng với nam giới về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình (Điều 24, Hiến pháp năm 1959); Công dân nữ và nam có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội và gia đình. Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ. Lao động nữ và nam việc làm như nhau thì tiền lương ngang nhau (Điều 64, Hiến pháp năm 1980). Đặc biệt, Điều 26, Hiến

pháp năm 2013 nhấn mạnh: Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.

Bên cạnh đó, quyền cơ bản của phụ nữ theo quy định của Hiến pháp cũng được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật, như Luật Bình đẳng giới, Bộ luật Dân sự, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Cư trú, Bộ luật Hình sự, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Quốc tịch...

Có thể nói, quyền của phụ nữ Việt Nam trong các bản Hiến pháp và các văn bản pháp luật đều thể hiện rõ hai yếu tố căn bản: “bình đẳng và ưu tiên”. Có những quyền được pháp luật bảo đảm sự bình đẳng giữa nam và nữ nhằm xóa bỏ sự phân biệt đối xử trong công việc, trong chính trị, kinh tế và trong đời sống gia đình. Trong khi đó, quyền ưu tiên (trong việc tuyển dụng, sắp xếp công việc, nghỉ hưu...) có tác dụng tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ thể hiện khả năng đóng góp cho gia đình, xã hội, đồng thời tránh rủi ro trong nghề nghiệp, cuộc sống gia đình và xã hội.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền phụ nữ là cơ sở quan trọng để phụ nữ tiếp tục đấu tranh giành quyền cho giới mình trong đời sống chính trị hiện nay

Nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền phụ nữ luôn là nguồn động viên, khích lệ để phụ nữ tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo cơ hội cho phụ nữ vươn lên trong cuộc sống, thật sự bình đẳng với nam giới. Đó cũng là cơ sở để phụ nữ đấu tranh tự giải phóng và giành quyền thực chất cho giới mình.

Trong những ngày đầu đầy khó khăn, thử thách của những năm 1930, ở bất kì đâu, cán

bộ của Đảng cũng được những người phụ nữ đùm bọc, che giấu trước sự truy lùng gắt gao của kẻ thù.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, phụ nữ Việt Nam đã tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, tích cực lao động sản xuất, chăm lo gia đình để chồng con đi kháng chiến. Hàng ngày, chị em chú ý tiết kiệm lương thực, lập ra hũ gạo nuôi quân để tiếp tế cho bộ đội. Bên cạnh đó, họ còn ra sức thâm canh, tăng năng suất, sản lượng, đóng góp cho Tổ quốc để góp phần tạo nên thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ Việt Nam đã cùng toàn dân đứng lên đấu tranh lật đổ đế quốc, phong kiến tay sai, giành độc lập, tự do và thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân. Chính quyền mới do nhân dân lập ra đã bảo đảm quyền tự do, dân chủ cho người lao động và bảo vệ quyền bình đẳng cho phụ nữ.

Đấu tranh giải phóng phụ nữ cũng là cuộc đấu tranh tư tưởng lâu dài, khó khăn để xóa bỏ những tư tưởng lạc hậu, bảo thủ ăn sâu trong đời sống xã hội của nhân dân ta. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Tư tưởng trọng trai, khinh gái là thói quen mấy nghìn năm để lại, vì nó đã ăn sâu trong đầu óc mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội. Chính vì vậy, ngay khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Hồ Chí Minh đã kêu gọi phụ nữ phải hăng hái cùng toàn dân tham gia ba phong trào cách mạng: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Để khắc phục hậu quả do thực dân Pháp và phát xít Nhật để lại, Hồ Chí Minh phát động phong trào Toàn dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Người nhắc nhở mọi người, trong đó lực lượng chính là phụ nữ, phải tích cực thi đua sản xuất, “tác đất, tác vàng”, thực hành tiết kiệm để bảo đảm lương thực cho gia đình và đóng góp cho xã hội.

Từ đó, trong những ngày mùa Thu Tháng Tám năm 1945, hàng triệu phụ nữ đã có mặt trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Ở một số địa phương, phụ nữ là người chỉ huy khởi nghĩa. Thắng lợi của Cách mạng Tháng

Tám đã đưa phụ nữ từ người nô lệ thành người làm chủ đất nước và xã hội. Kháng chiến chống thực dân Pháp nổ ra, phụ nữ khắp nơi lại tham gia vào những công việc ở hậu phương cũng như tiền tuyến. Từ năm 1950 đến năm 1954, cả nước có hàng triệu phụ nữ gia nhập dân quân du kích đánh giặc bằng mọi phương tiện, như “đòn gánh đánh càn” (ở miền Bắc), “tầm vong diệt giặc” (ở miền Nam).

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, phụ nữ luôn là lực lượng hăng hái, dũng cảm và sáng tạo. Suốt 21 năm (1954 - 1975) chiến đấu gian khổ, chị em đã vận dụng nhiều hình thức, như đấu tranh hợp pháp, bất hợp pháp, xây dựng cơ sở trong lòng địch, bám đất, bám dân, kiên cường chiến đấu góp phần không nhỏ vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. “Đội quân tóc dài”, các đội nữ du kích, nữ tự vệ, nữ biệt động luôn là nỗi kinh hoàng của quân xâm lược. Tại hậu phương lớn miền Bắc, phụ nữ sôi nổi hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang” nhằm bảo vệ và xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cao nhất sức người, sức của cho tiền tuyến. Hàng vạn chị em đã tình nguyện tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến. Khi đế quốc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, chị em có mặt nhiều hơn trong lực lượng dân quân để trực tiếp chiến đấu, góp phần làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” giữa bầu trời Hà Nội cuối tháng 12/1972. Chiến thắng vĩ đại ngày 30/4/1975 có sự đóng góp to lớn của phụ nữ miền Nam nói riêng và phụ nữ cả nước nói chung. Có thể nói, những đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong các chặng đường đã qua sẽ là hành trang và kinh nghiệm đáng quý để chị em tiếp tục đem tài năng, trí tuệ cống hiến cho công cuộc xây dựng đất nước. Bên cạnh đó, phụ nữ còn phải đảm đương việc nhà từ con cái cho đến đồng ruộng để chồng yên tâm lo việc nước.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đương ta đã góp phần xứng đáng trong

chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”⁽⁷⁾.

Cùng với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, quyền bình đẳng của phụ nữ trên nhiều lĩnh vực dần được hiện thực hóa. Trong cải cách ruộng đất, phụ nữ nông thôn đã được chia ruộng đất như nam giới; trong các xí nghiệp, cơ quan nhà nước, phụ nữ làm việc ngày càng đông và được hưởng quyền lợi ngang hàng với nam giới; trong các ngành y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, phụ nữ được học tập, đào tạo, bồi dưỡng để chị em phát triển tài năng.

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển đất nước hiện nay, vị trí, vai trò của phụ nữ ngày càng được khẳng định. Đảng và Nhà nước tiếp tục quan tâm để phụ nữ phấn đấu vươn lên làm chủ gia đình, khẳng định vị trí, vai trò trong xã hội. Có thể thấy, lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, có 03 nữ Ủy viên Bộ Chính trị, tỉ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy, cơ quan dân cử và giữ vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp ngày càng tăng.

Như vậy, những giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền phụ nữ có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự nghiệp bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ và quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay □

(1) *C.Mác và Ph.Ăngghen với vấn đề giải phóng phụ nữ*, Nxb Sự thật, HN, 1967, tr.60

(2) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.39, Nxb Tiến bộ, M.1977, tr.232

(3) và (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.260 và 617

(4) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.3, tr.1

(5) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t. 12, tr. 507

(6) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.13, tr.60